

## ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC

### I. ĐỀ THAM KHẢO

#### 1. Đọc thành tiếng

##### MÙA THU Ở VÙNG CAO

Đã sang tháng tám. Mùa thu về, vùng cao không mưa nữa. Trời xanh trong. Những dãy núi dài, xanh biếc. Nước chảy róc rách trong khe núi. Đàn bò đi ra đồng, con vàng, con đen. Đàn dê chạy lên, chạy xuống. Nương ngô vàng mượt. Nương lúa vàng óng. Người vùng cao đang cuốc đất, chuẩn bị trồng đậu tương thu.

(Theo Tô Hoài)

#### 2. Đọc và trả lời câu hỏi

##### SƯ TỬ VÀ CHUỘT NHẮT

Một con sư tử ngủ say trong rừng. Chuột nhắt chạy qua, không may đụng phải làm sư tử tỉnh giấc. Sư tử giận dữ, giơ chân chộp lấy chuột nhắt. Chuột van lạy:

– Xin ông tha cho tôi. Tôi bé nhỏ thế này, ông ăn chẳng bỏ dính răng.

Sư tử ngẫm nghĩ một lát rồi thả chuột ra. Được tha, chuột nói:

– Cảm ơn ông! Có ngày tôi sẽ trả ơn ông.

Nghe vậy, sư tử bật cười:

– Chuột mà cũng đòi giúp sư tử sao?

Ít lâu sau, sư tử bị sa lưới. Nó vùng vẫy hết sức, nhưng không sao thoát được, đành nằm chờ chết. May sao, chuột đi qua trông thấy. Nó chạy về gọi cả nhà ra cắn đứt hết lưới. Nhờ thế, sư tử thoát nạn.

(Theo Ê-dốp)

#### 3. Viết 1 – 2 câu về nhân vật chuột nhắt trong câu chuyện trên

#### 4. Điền / hoặc n, ai hoặc ay vào chỗ trống

##### CHIM SƠN CA

Trưa mùa hè, ..... nắng vàng như mật ong tr..... nhẹ trên khắp các đồng cỏ. Những con sơn ca nh..... nhót trên sườn đồi. Chúng b..... lên cao và cất tiếng hót. Tiếng hót .....úc trầm, .....úc bổng, lạnh lốt vang m..... đi xa.

(Theo Phượng Vũ)

## 5. Nghe và trả lời câu hỏi

### MUỘT CHÚ SẾ

Mèo ta chộp được một chú sế. Sế hoảng lắm, nhưng nó nén sợ, tỏ ra vui vẻ và lễ phép nói:

– Thưa anh, tại sao một người sạch sẽ như anh trước khi ăn sáng lại không rửa mặt?

Nghe vậy, mèo bèn đặt sế xuống, đưa hai chân lên vuốt râu, xoa mép. Thế là sế vụt bay đi. Mèo rất tức giận nhưng đã muộn mất rồi.

(Theo *Tiếng Việt 1, tập hai*, 2016)

#### Chọn câu trả lời đúng

a. Câu chuyện trên có mấy nhân vật?

A. một                      B. hai                      C. ba

b. Khi bị mèo chộp, sế cảm thấy thế nào?

A. tức giận                B. vui vẻ                C. hoảng sợ

## 6. Nghe viết

### NGỦ NGOAN

Hoa cau đã nở

Hương giăng khắp vườn

Vang ngân tiếng dế

Cỏ mềm ngậm sương

Mắt ơi ngủ nhé

Tay ơi lặng yên

Chân ơi ngủ nhé

Dưới trăng dịu hiền.

(Ngọc Minh)

## II. MỘT SỐ LƯU Ý

Trên đây là đề tham khảo cho kiểm tra học kì 2. GV có thể dựa vào cấu trúc và định hướng nội dung để tham khảo này để soạn đề kiểm tra học kì phù hợp với đối tượng HS. Các đoạn văn, văn bản trong đề kiểm tra này chỉ để tham khảo. Để kiểm tra thực tế, GV cần dùng nhiều đoạn văn, văn bản khác nhau, nhưng cần bảo đảm độ dài và độ khó của các đoạn văn, văn bản trong đề kiểm tra thực tế phải gần tương đương với các đoạn văn, văn bản trong đề tham khảo này.

Thời gian kiểm tra được rải ra trong tuần 35, tuần cuối của năm học. Thời gian này không cố định do phụ thuộc vào thời gian kiểm tra đọc thành tiếng. Lớp học đông thì số lượt HS đọc thành tiếng nhiều. Thời gian kiểm tra kéo dài hơn.

Cấu trúc để kiểm tra này bảo đảm kiểm tra đầy đủ các kĩ năng cơ bản mà HS đã được học, trừ kĩ năng nói (được đánh giá trong quá trình học).

Khi thiết kế để kiểm tra và tiến hành hoạt động kiểm tra, GV cần phải cân nhắc nội dung để kiểm tra và cách thức kiểm tra để việc đánh giá được chính xác và công bằng. Tuy nhiên, việc kiểm tra nên được tổ chức theo hình thức nhẹ nhàng, không gây căng thẳng đối với HS vì cần lưu ý mục tiêu chủ yếu của kiểm tra, đánh giá học kì cũng như kiểm tra, đánh giá thường xuyên là cung cấp thông tin chính xác về sự tiến bộ của HS so với yêu cầu của chương trình, qua đó nâng cao chất lượng dạy học, chứ không phải để cho điểm và tạo ra sự cạnh tranh giữa các HS với nhau.

Việc quy định trọng số điểm cho từng phần trong để kiểm tra chỉ có tính chất tương đối, chủ yếu để GV hình dung mức độ ưu tiên đánh giá đối với từng kĩ năng ở thời điểm kết thúc lớp 1. Việc có cho điểm trong kì kiểm tra học kì hay không tùy thuộc vào quy định của các cấp quản lí giáo dục.

### **1. Kiểm tra kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc thành tiếng đoạn văn. (3/10)**

- Để kiểm tra thực tế, GV cần dùng nhiều đoạn văn khác nhau cho một kì kiểm tra, nhưng cần bảo đảm độ dài và độ khó (đọc thành tiếng) của các đoạn văn phải tương đương nhau để tạo sự công bằng về cơ hội giữa các HS khi đánh giá.
- Độ dài của đoạn văn đọc thành tiếng dao động trong khoảng 60 tiếng. Việc tăng hay giảm tùy thuộc vào trình độ đọc của HS ở mỗi lớp. Kiểm tra đọc thành tiếng được thực hiện với từng HS một. Vì vậy, thời gian kiểm tra đọc thành tiếng tùy thuộc vào sĩ số HS và tốc độ đọc trung bình của HS cả lớp.
- Từng HS lần lượt đọc thành tiếng đoạn văn. Quan sát, ghi nhận và đánh giá khả năng đọc thành tiếng của HS qua tốc độ đọc (đọc nhanh hay chậm, bao nhiêu tiếng trong một phút) và chất lượng đọc (có đọc đủ rõ và chính xác hay không). Lưu ý ghi nhận những trường hợp đọc sai do “nói ngọng” như nhầm lẫn *l/n* để giúp HS có ý thức sửa sai. Những HS được kiểm tra đọc thành tiếng liền nhau nên được đọc những đoạn văn khác nhau để tránh việc HS đọc sau có ưu thế hơn so với HS đọc ngay trước đó do được đọc đoạn văn quen thuộc hơn.

### **2. Kiểm tra kĩ năng đọc hiểu: Đọc văn bản và trả lời câu hỏi. (2/10)**

HS tự đọc văn bản, đọc câu hỏi và viết câu trả lời vào bài kiểm tra.

### **3. Kiểm tra kĩ năng viết câu sáng tạo: Viết 1 – 2 câu về nội dung của truyện vừa đọc. (1/10).**

HS tự viết 1 – 2 câu sáng tạo theo cảm nhận, suy nghĩ của mình.

**4. Kiểm tra kỹ năng viết chữ đúng chính tả:** Điền chữ vào chỗ trống. (1/10)

- Để kiểm tra cho một đoạn văn, có một số chữ ghi âm đầu bị lược bỏ; để cũng cung cấp những chữ ghi âm đầu bị lược bỏ đó. HS chọn chữ phù hợp để điền vào chỗ trống.
- Khi thiết kế để kiểm tra phần này, nên để trống (lược bỏ) những chữ mà HS thường mắc lỗi chính tả. Với HS ở những địa phương khác nhau, lỗi chính tả thường gặp có những khác biệt đáng kể do ảnh hưởng phát âm của phương ngữ. GV cần căn cứ vào đặc điểm đó để thiết kế để kiểm tra cho phù hợp.

**5. Kiểm tra kỹ năng nghe hiểu:** Nghe đọc một văn bản và trả lời câu hỏi. (1/10)

- GV đọc toàn văn bản lần 1. HS tự đọc thầm câu hỏi. GV đọc toàn văn bản lần 2.
- HS trả lời câu hỏi theo hình thức chọn một phương án đúng trong các phương án được nêu.

**6. Kiểm tra kỹ năng nghe viết chính tả:** Nghe viết chính tả một văn bản. (2/10)

- Độ dài văn bản dùng để kiểm tra kỹ năng nghe viết chính tả dao động trong khoảng 30 – 35 chữ.
- GV đọc to cả văn bản lần 1.
- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- GV đọc, HS viết chính tả.
  - + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ. Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.
  - + Sau khi đọc chính tả, GV đọc lại một lần toàn VB và yêu cầu HS rà soát lỗi.

KẾT NỐI TRI THỨC  
VỚI CUỘC SỐNG